

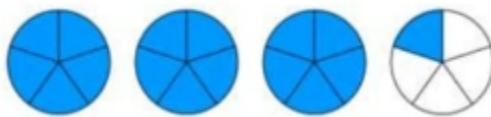
Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 5

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Hỗn số thích hợp biểu diễn số phần hình tròn được tô màu là:

A.  $3\frac{1}{4}$

B.  $3\frac{1}{5}$

C.  $4\frac{1}{5}$

D.  $3\frac{4}{5}$

**Câu 2.** Số thập phân 5,18 được viết dưới dạng hỗn số là:

A.  $518\frac{1}{100}$

B.  $18\frac{5}{100}$

C.  $5\frac{18}{100}$

D.  $5\frac{18}{1000}$

**Câu 3.** Chữ số 6 trong số thập phân 105,026 có giá trị là:

A. 6

B. 0,6

C. 0,06

D. 0,006

**Câu 4.** Mỗi ca đựng một lượng nước như hình dưới đây:

1/45 ml



1,5 l



1 400 ml



1,45 l

Ca nào đựng ít nước nhất?

A. Ca số 1

B. Ca số 2

C. Ca số 3

D. Ca số 4

**Câu 5.** Cứ phơi 20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi phơi 380 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?

A. 76 kg

B. 95 kg

C. 100 kg

D. 87 kg

**Câu 6.** Một cửa hàng có số bao ngô ít hơn số bao gạo là 360 bao. Tính số bao mỗi loại. Biết rằng số bao ngô bằng  $\frac{1}{6}$  số bao gạo.

A. Ngô: 62 bao, gạo 372 bao

B. Ngô: 82 bao, gạo: 432 bao

C. Ngô: 62 bao, gạo 432 bao

D. Ngô: 70 bao, gạo 430 bao

**I. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** a) Viết các số 402,56 ; 402,6 ; 400,98 ; 402,07 theo thứ tự từ lớn đến bé.

.....  
 .....

b) Số 100,281 làm tròn đến hàng phần mười được số: .....

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức.

$$1\frac{1}{4} \times \left( \frac{13}{14} - \frac{3}{7} \right)$$

$$1\frac{2}{3} + \frac{5}{8} : \frac{7}{2}$$

.....  
 .....

**Câu 3.** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

$$5 \text{ l } 35 \text{ ml} = \dots\dots\dots \text{ l}$$

$$14 \text{ cm}^2 \text{ } 6 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$382 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$36 \text{ km}^2 \text{ } 50 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$$

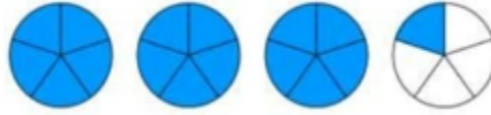
**Câu 4.** Hiện nay, tuổi ông gấp 7 lần tuổi cháu. Biết cách đây 4 năm, tổng số tuổi của ông và cháu là 64 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

.....  
 .....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

### I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Hỗn số thích hợp biểu diễn số phần hình tròn được tô màu là:



A.  $3\frac{1}{4}$

B.  $3\frac{1}{5}$

C.  $4\frac{1}{5}$

D.  $3\frac{4}{5}$

#### Phương pháp

Quan sát hình vẽ để tìm hỗn số thích hợp.

#### Lời giải

Hỗn số thích hợp biểu diễn số phần hình tròn được tô màu là:  $3\frac{4}{5}$

**Đáp án: B**

**Câu 2.** Số thập phân 5,18 được viết dưới dạng hỗn số là:

A.  $518\frac{1}{100}$

B.  $18\frac{5}{100}$

C.  $5\frac{18}{100}$

D.  $5\frac{18}{1000}$

#### Phương pháp

Viết số thập phân về dạng phân số thập phân, rồi chuyển về dạng hỗn số.

#### Lời giải

$$\text{Ta có } 5,18 = \frac{518}{100} = 5\frac{18}{100}$$

**Đáp án: C**

**Câu 3.** Chữ số 6 trong số thập phân 105,026 có giá trị là:

A. 6

B. 0,6

C. 0,06

D. 0,006

#### Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 6 trong số thập phân đã cho để tìm giá trị của chữ số đó.

#### Lời giải

Chữ số 6 trong số 105,026 thuộc hàng phần nghìn nên có giá trị là 0,006

**Đáp án: D**

**Câu 4.** Mỗi ca đựng một lượng nước như hình dưới đây:



1 l 45 ml



1,5 l



1 400 ml



1,45 l

Ca nào đựng ít nước nhất?

- A. Ca số 1      B. Ca số 2      C. Ca số 3      D. Ca số 4

### Phương pháp

Đổi các số đo về dạng số thập phân với đơn vị lít rồi so sánh

### Lời giải

Đổi: 1 l 45 ml = 1,045 l ; 1 400 ml = 1,4 l

Ta có  $1,045 < 1,4 < 1,45 < 1,5$

Vậy ca đựng ít nước nhất là ca số 1.

### Đáp án: A

**Câu 5.** Cứ phơi 20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi phơi 380 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?

- A. 76 kg      B. 95 kg      C. 100 kg      D. 87 kg

### Phương pháp

Giải bài toán theo phương pháp tìm tỉ số hoặc rút về đơn vị.

### Lời giải

380 kg gấp 20 kg số hạt là:  $380 : 20 = 19$  (lần)

Phơi 380 kg hạt cà phê tươi thì thu được số ki-lô-gam hạt cà phê khô là:

$$5 \times 19 = 95 \text{ (kg)}$$

### Đáp số: B

**Câu 6.** Một cửa hàng có số bao ngô ít hơn số bao gạo là 360 bao. Tính số bao mỗi loại. Biết rằng số bao ngô bằng  $\frac{1}{6}$  số bao gạo.

- A. Ngô: 62 bao, gạo 372 bao      B. Ngô: 82 bao, gạo: 432 bao  
C. Ngô: 72 bao, gạo 432 bao      D. Ngô: 70 bao, gạo 430 bao

### Phương pháp

- Tìm hiệu số phần bằng nhau

- Tìm giá trị của 1 phần hay số bao ngô
- Tìm số bao gạo = Số bao ngô + 360 bao

**Lời giải**

Hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 1 = 5$  (phần)

Giá trị của 1 phần hay số bao ngô là:  $360 : 5 = 72$  (bao)

Số bao gạo là:  $72 + 360 = 432$  (bao)

**Đáp án: C****I. TỰ LUẬN****Câu 1**

- a) Viết các số 402,56 ; 402,6 ; 400,98 ; 402,07 theo thứ tự từ lớn đến bé.
- b) Số 100,281 làm tròn đến hàng phần mười được số: .....

**Phương pháp**

- a) So sánh rồi sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé
- b) Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta so sánh chữ số ở hàng phần trăm với 5. Nếu chữ số hàng phần trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

**Lời giải**

- a) Các số viết theo thứ tự từ lớn đến bé là: 402,6 ; 402,56 ; 402,07 ; 400,98
- b) Số 100,281 làm tròn đến hàng phần mười được số: **100,3**

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức.

$$1\frac{1}{4} \times \left( \frac{13}{14} - \frac{3}{7} \right) \qquad 1\frac{2}{3} + \frac{5}{8} : \frac{7}{2}$$

**Phương pháp**

Chuyển hỗn số về phân số rồi thực hiện phép tính

**Lời giải**

$$1\frac{1}{4} \times \left( \frac{13}{14} - \frac{3}{7} \right) = \frac{5}{4} \times \left( \frac{13}{14} - \frac{6}{14} \right) = \frac{5}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{5}{8}$$

$$1\frac{2}{3} + \frac{5}{8} : \frac{7}{2} = \frac{10}{7} + \frac{5}{8} \times \frac{2}{7} = \frac{10}{7} + \frac{5}{28} = \frac{40}{28} + \frac{5}{28} = \frac{45}{28}$$

**Câu 3.** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

$$5 \text{ l } 35 \text{ ml} = \dots\dots\dots \text{ l}$$

$$14 \text{ cm}^2 \text{ } 6 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$382 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$36 \text{ km}^2 \text{ } 50 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$$

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:  $1 \text{ ml} = \frac{1}{1000} \text{ l}$ ;  $1 \text{ mm}^2 = \frac{1}{100} \text{ cm}^2$

$1 \text{ mm}^2 = \frac{1}{10000} \text{ dm}^2$ ;  $1 \text{ ha} = \frac{1}{100} \text{ km}^2$

### Lời giải

$5 \text{ l } 35 \text{ ml} = 5,035 \text{ l}$

$14 \text{ cm}^2 6 \text{ mm}^2 = 14,06 \text{ cm}^2$

$382 \text{ mm}^2 = 0,0382 \text{ dm}^2$

$36 \text{ km}^2 50 \text{ ha} = 36,5 \text{ km}^2$

**Câu 4.** Hiện nay, tuổi ông gấp 7 lần tuổi cháu. Biết cách đây 4 năm, tổng số tuổi của ông và cháu là 64 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

### Phương pháp

- Tìm tổng số tuổi của hai ông cháu hiện nay
- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm giá trị 1 phần hay tuổi cháu
- Tìm tuổi ông hiện nay

### Lời giải

Tổng số tuổi của hai ông cháu hiện nay là:

$$64 + 4 + 4 = 72 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 7 = 8 \text{ (phần)}$$

Giá trị của 1 phần hay tuổi cháu hiện nay là:

$$72 : 8 = 9 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi ông hiện nay là:

$$72 - 9 = 63 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Cháu: 9 tuổi

Ông: 63 tuổi

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com